

Số: 30/2019/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 18 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,
viên chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Xét Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi
dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Báo cáo
thẩm tra số 80/BC-BPC ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ban Pháp chế Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế các mức chi về đào tạo, bồi dưỡng tại Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc sửa đổi, bổ sung chính sách, chế độ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê chuẩn việc điều chỉnh, bổ sung chính sách, chế độ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức.

3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Mười Hai thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB);
- TTr. Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, SNV, TH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

QUY ĐỊNH

Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm
2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trường hợp các Đề án/Dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Đề án/Dự án đó.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

b) Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh; ở huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

d) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư;

đ) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Dưới đây các đối tượng tại Điểm a, b, c, d Khoản 2 này được gọi chung là cán bộ, công chức; các đối tượng tại Điểm đ Khoản 2 này gọi chung là viên chức.

Điều 2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Thực hiện theo Điều 3 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 36/2018/TT-BTC).

Điều 3. Mức chi đào tạo cán bộ, công chức trong nước

1. Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hoá đơn của cơ sở đào tạo nơi cán bộ, công chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

2. Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Trên cơ sở dự toán được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử cán bộ, công chức quyết định mức chi hỗ trợ cho phù hợp.

3. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ):

Căn cứ vào địa điểm tổ chức lớp học và khả năng tài chính, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi học quyết định mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình đảm bảo nguyên tắc không vượt mức chi quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chế độ công tác phí trong nước, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND).

4. Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc; kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức.

Điều 4. Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước

1. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao (một buổi giảng được tính bằng 04 tiết học, tương đương nửa ngày):

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Thứ trưởng; Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh tương đương; giáo sư, Phó Giáo sư; chuyên gia cao cấp, tiến sĩ khoa học, tiến sĩ; giảng viên cao cấp: 2.000.000 đồng/người/buổi.

b) Giảng viên, báo cáo viên là Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ; Cục trưởng, Phó Cục trưởng; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Giám đốc sở, Phó Giám đốc sở; Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy thuộc Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giảng viên chính: 1.700.000 đồng/người/buổi.

c) Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương thuộc tỉnh (ngoài 02 đối tượng trên): 1.400.000 đồng/người/buổi.

d) Đối với giảng viên nước ngoài, các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

2. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên: Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND.

3. Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì áp dụng mức chi tại Điều 5 và Điều 7 Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND.

4. Chi dịch thuật: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

5. Chi nước uống phục vụ lớp học: 10.000 đồng/người/buổi.

6. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham gia các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT), cụ thể:

- Chi ra đề thi, chấm thi: Áp dụng mức Thi chọn đội tuyển quốc gia theo quy định tại Điểm 2, Điểm 4 của Phụ lục Một số mức chi thực hiện nhiệm vụ xây ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi cấp địa phương và cấp Quốc gia ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT.

- Chi coi thi: Thực hiện theo quy định tại Điểm 3 của Phụ lục Một số mức chi thực hiện nhiệm vụ xây ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi cấp địa phương và cấp Quốc gia ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT.

Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

7. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: Thực hiện theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC (mức tối đa không quá 200.000 đồng/học viên).

8. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Căn cứ vào địa điểm tổ chức lớp học và khả năng tài chính, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi học quyết định mức chi hỗ trợ từ dự toán được giao đảm bảo nguyên tắc không vượt mức chi quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND.

9. Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học:

- Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác...);

- Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ;

- Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên;

Thực hiện theo quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

10. Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế:

- Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế;

- Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

11. Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

12. Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Điểm m Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

13. Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC, gồm:

- Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND;

- Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

Điều 5. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài

Thực hiện theo Điểm b Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

Điều 6. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị; căn cứ mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức quy định tại Nghị quyết này, Thông tư số 36/2018/TT-BTC và các văn bản pháp luật hiện hành, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.



Nguyễn Hồng Lĩnh